



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo Quyết định số/Attachment with decision: 1588/QĐ-VPCNCLQG
ngày 13 tháng 06 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/ of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: Phòng xác định tính chất vật lý của đá và quặng

Laboratory: Laboratory of physical parameter measurement of rock and mine sample

Tổ chức/ Cơ quan chủ quản: Đoàn Địa vật lý và địa chất biển - Liên đoàn Bản đồ và Địa chất biển miền Bắc

Organization: Geophysical and Marine Geology Group - Northern Marine geology and Mapping Division

Lĩnh vực thử nghiệm: Điện - Điện tử, Hóa

Field of testing: Electrical - Electronics, Chemical

Người quản lý: Laboratory manager: Phạm Văn Hùng

Số hiệu/ Code: VILAS 107

Hiệu lực công nhận/ Period of Validation: Kể từ ngày 13/06/2025 đến ngày 27/03/2030

Địa chỉ/Address: xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
Tan Quang commune, Van Lam district, Hung Yen province

Địa điểm/ Location: xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
Tan Quang commune, Van Lam district, Hung Yen province

Điện thoại/ Tel: 0354536408 E-mail: diavatly209@gmail.com



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 107

Lĩnh vực thử nghiệm: **Điện - Điện tử**
 Field of testing: **Electrical - Electronics**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
1.	Mẫu đá, quặng <i>Rock, ore sample</i>	Xác định mật độ <i>Determination of parameters density</i>	(0,1~6,5) g/cm ³	PP.01 (2025)
2.		Xác định tham số điện trở suất và hệ số phân cực <i>Determination of parameters resistivity and induced polarization</i>	(0,1 ~ 3000) mV	PP.02 (2025)
3.		Xác định hệ số từ cảm, từ dư <i>Determination of remanent magnetism, coefficient induced magnetism</i>	Đến/ to 10 ⁻⁵ T	PP.04 (2025)

Lĩnh vực thử nghiệm: **Hóa**
 Field of testing: **Chemical**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
1.	Mẫu đá, quặng <i>Rock, ore sample</i>	Xác định tham số hàm lượng các nguyên tố Uranium (U), Thorium (Th), Kalium (K). Phương pháp phổ gamma đa kênh <i>Determination of elements parameters Uranium (U), Thorium (Th), Kalium (K). Multi channel gamma spectral method</i>	U: (0,86 ~ 10 ⁴) mg/kg	PP.03 (2025)
			Th: (0,96 ~ 10 ⁴) mg/kg	
			K: (0,01 ~ 30) %	

Ghi chú/Notes:

- PP.....: Phương pháp do phòng thí nghiệm xây dựng/ *Laboratory developed methods*
- Trường hợp Đoàn Địa vật lý và địa chất biển - Liên đoàn Bản đồ và Địa chất biển miền Bắc cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Đoàn Địa vật lý và địa chất biển - Liên đoàn Bản đồ và Địa chất biển miền Bắc phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này./ *It is mandatory for the Geophysical and Marine Geology Group - Northern Marine geology and Mapping Division that provides the product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service./*